

LẤY LẠI MỐC 1.700

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng cuối năm 2025, đầu 2026

Ngành ngân hàng tiếp tục hưởng lợi từ nhu cầu tín dụng mở rộng, đặc biệt ở phân khúc bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Sự phát triển của ngân hàng số và fintech giúp tối ưu chi phí và tiếp cận khách hàng nhanh hơn. Nhờ đó, lợi nhuận từ cho vay tiêu dùng, thẻ tín dụng và dịch vụ số dự kiến sẽ tăng mạnh trong các năm tới.

Ngành ngân hàng đang nâng cao năng lực quản trị rủi ro và kiểm soát nợ xấu, duy trì tỷ lệ an toàn vốn cao theo chuẩn Basel III. Việc huy động vốn quốc tế và mở rộng hợp tác giúp đa dạng hóa nguồn lực dài hạn. Điều này mở ra cơ hội tăng trưởng lợi nhuận từ cho vay doanh nghiệp và trái phiếu quốc tế, đồng thời củng cố vị thế trên thị trường vốn toàn cầu.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 33,17 điểm trong phiên 16/12 kết phiên ở mức 1.679,18 điểm. Thanh khoản tăng 21,49% so với phiên giao dịch ngày 15/11. Khối ngoại bán ròng nhẹ 5,8 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.650-1.700 điểm trong phiên giao dịch ngày 17/12: Thị trường ghi nhận phiên hồi phục mạnh mẽ vào phiên chiều với thanh khoản cải thiện, nhiều nhóm ngành như bất động sản, chứng khoán, đầu tư công, ... bứt phá tăng trần, qua đó giúp sắc xanh lan tỏa và tâm lý nhà đầu tư tích cực trở lại. Trong phiên tới, kỳ vọng thị trường duy trì được quán tính hồi phục và từng bước kiểm định lấy lại vùng 1.700 điểm. Tuy nhiên, nhà đầu tư cần theo dõi sát áp lực chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự để có chiến lược giao dịch phù hợp.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	48,44	63,98	1.710,12	1.693,19	1.680,75	1.656,64
Hành động	Mua	Mua	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

MBB

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **26.500 VND** | UPSIDE: **+9%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.679,18	2,02
KLCP (triệu CP)	832,04	21,49
GTGD (tỷ VND)	24.451	30,45
Khớp lệnh	21.710	36,84
Thỏa thuận	2.741,0	-4,74
HNX-Index		
Đóng cửa	255,08	2,29
KLCP (triệu CP)	81,87	26,82
GTGD (tỷ VND)	1.598,4	24,46
UPCoM		
Đóng cửa	118,30	-0,21
KLCP (triệu CP)	41,77	-32,39
GTGD (tỷ VND)	998,8	48,07

Diễn biến TTCK Mỹ: Kết phiên giao dịch ngày 16/12, chỉ số S&P 500 giảm 0,24%, chốt phiên tại 6.800,26 điểm. Trong khi đó, Nasdaq Composite tăng 0,23%, kết thúc phiên ở mức 23.111,46 điểm. Chỉ số Dow Jones Industrial Average giảm 302,30 điểm, tương đương 0,62%, đóng cửa tại 48.114,26 điểm.

Thế giới: Ngân hàng Trung ương Nga tuyên bố đang yêu cầu Euroclear bồi thường khoảng 230 tỷ USD liên quan đến các tài sản quốc gia của Nga bị phong tỏa tại châu Âu. Động thái này diễn ra khi EU chuẩn bị quyết định việc sử dụng hơn 200 tỷ USD tài sản Nga bị đóng băng để cấp khoản vay hỗ trợ Ukraine. Phần lớn số tài sản này, khoảng 185 tỷ euro, đang được lưu giữ tại Euroclear ở Bỉ và bị đóng băng từ năm 2022 sau xung đột Ukraine. Moscow coi việc sử dụng tài sản là hành vi “trộm cắp” và đe dọa trả đũa bằng cách tịch thu tài sản của nhà đầu tư châu Âu tại Nga. Nga tin rằng có thể theo đuổi và thực thi các phán quyết pháp lý tại các quốc gia thân thiện như Trung Quốc, UAE hay Kazakhstan. Trong nội bộ EU, vẫn tồn tại bất đồng về cách hỗ trợ Ukraine, giữa phương án dùng tài sản Nga bị đóng băng và phương án vay nợ chung của EU. EU dự kiến họp ngày 18/12 để chốt cơ chế, trong khi Mỹ không ủng hộ kế hoạch của châu Âu và thúc đẩy hướng đi riêng.

Việt Nam: Phát biểu tại Diễn đàn Kinh tế Việt Nam 2025, bà Hà Thu Giang cho biết NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ và tín dụng chủ động, linh hoạt nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng bền vững. Tín dụng được định hướng sát khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế, tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, đồng thời cải cách thủ tục và thúc đẩy chuyển đổi số. Nhiều giải pháp hỗ trợ đã được triển khai như cơ cấu lại nợ, giữ nguyên nhóm nợ, giúp hơn 1,3 triệu khách hàng với dư nợ gần 1 triệu tỷ đồng. Đến cuối tháng 11/2025, dư nợ tín dụng đạt hơn 18,2 triệu tỷ đồng, tăng 16,56% so với cuối năm 2024, khẳng định vai trò kênh dẫn vốn chủ lực của nền kinh tế. Giai đoạn 2026–2030, NHNN sẽ tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và điều hành tín dụng linh hoạt, hướng dòng vốn vào sản xuất, tăng trưởng xanh và các động lực kinh tế then chốt.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.345 vnd.

Vàng: Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/12, giá vàng giao ngay tăng 0,2%, lên mức 4.310,21 USD/oz vào lúc 13:48 theo giờ ET. Trong khi đó, hợp đồng vàng kỳ hạn tại Mỹ chốt phiên giảm nhẹ 0,1%, xuống còn 4.332,3

VHM: Vinhomes vừa công bố kế hoạch chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đại An, qua đó Đại An không còn là công ty con của Vinhomes. Thông tin đã được gửi tới UBCKNN, HoSE và HNX. Trước đó, theo BCTC hợp nhất quý III/2025, Vinhomes nắm 99,9% vốn và 100% quyền biểu quyết tại doanh nghiệp này. Xây dựng Đại An được thành lập năm 2009, đặt trụ sở tại Hưng Yên, do bà Dương Hồng Anh làm Tổng Giám đốc. Doanh nghiệp đã tăng vốn lên 3.500 tỷ đồng vào tháng 3/2024, song cơ cấu cổ đông không được công bố. Ở diễn biến khác, ngày 17/10/2025, HĐQT VHM phê duyệt điều chỉnh thông tin Dự án KĐT phức hợp Hạ Long Xanh tại Quảng Ninh. Dự án có quy mô hơn 4.119 ha với tổng mức đầu tư 456.639 tỷ đồng, và Tổng Giám đốc được giao triển khai các thủ tục pháp lý liên quan.

HBC: Bảo hiểm xã hội TP.HCM vừa công bố danh sách hơn 17.700 doanh nghiệp chậm đóng BHXH từ 3 tháng trở lên, tính đến cuối tháng 11/2025. CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình nằm trong nhóm doanh nghiệp nợ lớn nhất với số tiền hơn 56,7 tỷ đồng. Trước đó, doanh nghiệp từng chậm đóng bảo hiểm kéo dài nhiều tháng cho hàng trăm người lao động. Tình trạng nợ bảo hiểm diễn ra trong bối cảnh hoạt động kinh doanh của Hòa Bình vẫn gặp nhiều khó khăn dù quý III/2025 có ghi nhận lợi nhuận. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, công ty vẫn còn lỗ lũy kế hơn 2.080 tỷ đồng và chịu áp lực dòng tiền lớn. Ngoài ra, Hòa Bình còn chậm trả gốc và lãi trái phiếu, cho thấy sức khỏe tài chính chưa phục hồi bền vững. Thực trạng này cũng phản ánh tình hình nợ BHXH kéo dài vẫn là vấn đề đáng lo ngại đối với nhiều doanh nghiệp tại TP.HCM.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.800,26	-0,24%	15,88%
DJIA	48.114,26	-0,62%	13,50%
Nasdaq	23.111,46	0,23%	19,87%
Shanghai	3.824,81	-1,11%	17,23%
Hang Seng	25.235,41	-1,54%	28,60%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4.310,21	0,01%	64,24%
Dầu WTI	55,99	-1,18%	-21,93%
Dầu Brent	58,92	-2,71%	-21,21%
Than	108,6	0,00%	-13,29%
Đồng	5,31	-0,38%	33,27%
Quặng sắt	106,36	0,25%	2,65%
Thép	434,14	0,34%	-2,93%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	98,2	-0,05%	-10,15%
USD/JPY	154,72	-0,22%	-1,75%
USD/CNY	7,03	-0,14%	-4,23%
EUR/USD	1,1747	-0,04%	14,45%
GBP/USD	1,3424	0,37%	8,44%

MBB

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (16/12/2025)

24.000

Giá mục tiêu ngắn hạn

26.500

Tiềm năng tăng trưởng

9%-11%

Vùng mua

23.800-24.300

Ngưỡng cắt lỗ

<22.500

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

9T đầu năm 2025: Thu nhập lãi thuần 9 tháng đạt 37.055 tỷ đồng, tăng 23,5% yoy, được hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng hợp nhất 18,5%. Trong đó, cho vay khách hàng tăng 19,9%, cao hơn mức trung bình ngành, cho thấy năng lực mở rộng tín dụng hiệu quả của MBB. Mặc dù biên lãi ròng (NIM) quý 3 suy giảm nhẹ còn 4,1%, áp lực này phần nào được bù đắp nhờ chi phí vốn (COF) được kiểm soát. Xu hướng giảm lãi suất cho vay đã chậm lại, mở ra triển vọng cải thiện NIM trong các quý tới.

Tăng trưởng TOI vững chắc, động lực từ NII và NFI: Quý 3/2025, tổng thu nhập hoạt động (TOI) hợp nhất của MBB đạt 15.597 tỷ đồng, tăng 22,8% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng đến từ thu nhập lãi thuần (NII) tăng 24,7% và thu nhập ngoài lãi (NFI) tăng 13,9% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, TOI đạt 48.165 tỷ đồng, tăng 24%, phản ánh năng lực tăng trưởng ổn định của ngân hàng. Đặc biệt, mảng dịch vụ và bảo hiểm tiếp tục đóng góp tích cực, củng cố nguồn thu bền vững cho MBB.

Hiệu quả hoạt động được cải thiện, chi phí được kiểm soát: Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) quý 3/2025 đạt 29,1%, giảm 42 điểm cơ bản yoy, cho thấy khả năng kiểm soát chi phí hiệu quả. Mặc dù chi phí nhân sự tăng do mở rộng mạng lưới, mức tăng của TOI vẫn vượt trội, giúp cải thiện lợi nhuận trước dự phòng. Lũy kế 9 tháng, lợi nhuận trước dự phòng đạt 34.713 tỷ đồng, tăng 28,1% yoy. Khẳng định MBB đang duy trì hiệu quả hoạt động cao, song hành giữa mở rộng quy mô và tối ưu chi phí.

Chất lượng tài sản ổn định, chủ động trích lập dự phòng: Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất của MBB được duy trì ở mức 1,87%, thấp hơn trung bình ngành, phản ánh chất lượng tín dụng vững vàng. Dù tỷ lệ nợ xấu hình thành mới có xu hướng tăng nhẹ, ngân hàng vẫn chủ động trích lập dự phòng phù hợp. Hệ số bao phủ nợ xấu (LLR) ở mức 80%, giúp củng cố năng lực tài chính và khả năng chống chịu rủi ro. Nhờ đó, LNTT 9 tháng đạt 23.139 tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ, hoàn thành hơn 70% kế hoạch năm.

Duy trì vị thế tiên phong chuyển đổi số: MBB tiếp tục khẳng định vị thế ngân hàng số hàng đầu với hơn 33,9 triệu khách hàng và 9,6 tỷ giao dịch trực tuyến trong 9 tháng. Doanh thu từ kênh số chiếm khoảng 40% tổng doanh thu, cho thấy định hướng chuyển đổi số đang phát huy hiệu quả. Đồng thời, tỷ lệ CASA đạt 36,1%, tăng 27% so với cùng kỳ, giúp MBB duy trì chi phí vốn thấp và biên lợi nhuận ổn định.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

MBB đang nỗ lực lấy lại các mốc MA ngắn và dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang cố gắng tiến về vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	14.600-29.500
KLGDBQ 10D (CP)	32.211.590
Vốn hóa (tỷ đồng)	191.306,25
BVPS	15.822
P/E (lần)	7,87
P/B (lần)	1,46
EPS (VND)	3.016,82
SL CPLH (triệu CP)	8.055,00
Tỷ lệ free-float (%)	50,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	21,12
ROA (%)	1,98
ROE (%)	20,22

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	51,69	Mua
MFI	58,80	Mua
MA10	24,76	Mua
MA20	24,02	Mua
MA50	24,52	Quan sát
MA100	25,17	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VIX	Theo dõi	24,0-25,2			28.000	23.000			

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ										
1	SHB	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			48,6%
2	HPG	Nắm giữ	26,0-27,0	14/11/2025	26.500	30.000	25.000			0,8%
3	ACV	Nắm giữ	54,0-55,0	02/12/2025	53.100	62.000	51.000			-1,1%
4	HCM	Nắm giữ	22,4-23,0	10/12/2025	22.900	25.000	21.500			2,2%
5	PNJ	Nắm giữ	88,0-90,0	15/12/2025	89.700	98.000	85.000			3,0%
6	POW	Nắm giữ	11,5-12,2	15/12/2025	11.700	13.800	11.000			6,0%
7	CTG	Nắm giữ	49,5-50,5	16/12/2025	49.100	55.000	48.000			3,9%
8	MWG	Nắm giữ	77,5-80,0	16/12/2025	77.600	90.000	77.000			5,7%
9	DBC	Nắm giữ	27,0-27,7	16/12/2025	27.200	30.000	26.800			2,8%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	CEO	Chốt lời	24,5-25,7	02/12/2025	24.300	28.000	23.500	05/12/25	26.400	8,2%
4	IDC	Chốt lời	38,5-39,5	25/11/2025	37.600	45.500	36.500	08/12/25	39.000	2,7%
5	DBC	Chốt lời	26,5-27,0	26/11/2025	26.550	30.000	25.200	08/12/25	28.100	5,3%
6	VRE	Cắt lỗ	32,5-33,5	26/11/2025	33.400	36.500	30.500	09/12/25	33.400	0,0%
7	KDH	Cắt lỗ	33,5-34,5	20/11/2025	34.350	38.000	32.000	10/12/25	33.400	-2,8%
8	MWG	Chốt lời	75,0-77,0	11/11/2025	77.500	85.000	71.500	11/12/25	83.400	7,6%
9	TCB	Chốt lời	33,0-33,5	12/11/2025	33.600	37.000	31.500	11/12/25	34.000	1,2%
10	VSC	Cắt lỗ	20,5-22,0	14/11/2025	21.900	25.000	19.000	11/12/25	21.500	-1,8%
11	KBC	Cắt lỗ	30,0-35,0	20/11/2025	34.400	39.000	32.500	12/12/25	33.950	-1,3%
12	MSN	Cắt lỗ	77,0-78,5	01/12/2025	77.700	85.000	75.000	12/12/25	76.500	-1,5%
13	PVS	Cắt lỗ	31,5-32,0	02/12/2025	32.000	35.000	30.000	12/12/25	31.300	-2,2%
14	EIB	Cắt lỗ	21,8-22,3	03/12/2025	22.200	24.500	20.500	12/12/25	22.000	-0,9%
15	VCG	Chốt lời	23,7-24,1	04/12/2025	24.200	26.500	23.000	12/12/25	24.400	0,8%
16	HHV	Chốt lời	14,2-14,6	09/12/2025	14.300	16.000	13.500	12/12/25	14.450	1,0%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chuyên viên phân tích:

Hoàng Ngọc Thùy Liên

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.